

Số: 1312/QĐ-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Giảm 70% học phí cho sinh viên năm học 2018-2019
(Dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Tài chính – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3841/HDLS-SGDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo – Sở Lao động Thương binh và Xã hội – Sở Tài chính Hướng dẫn liên sở về thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm 70% học phí Năm học 2018-2019 cho 34 sinh viên thuộc đối tượng: Dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách được giảm 70% học phí năm học 2018-2019, nhưng vẫn phải đóng phụ thu theo qui định.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng, khoa, cơ sở học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.CTCT.

HIỆU TRƯỞNG



*** Phạm Hữu Lộc**

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 70 % HỌC PHÍ NĂM HỌC 2018 - 2019

Đối tượng: Dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

(Kèm theo Quyết định số: 1312/QĐ-LTT-CTCT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh)

STT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	LỚP	ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN	GHI CHÚ
1	16002642	Bùi Thế Anh	16CĐ-ĐCNI	Dân tộc Mường_ấp Tân Lập, X. Tân Thành, H. Bù Đốp, T. Bình Phước	
2	16000719	Lý Xương Chấn	16CĐ-CTM1	Dân tộc Hoa_ số 47, Tiến Đạt, Phan Tiến, Bắc Bình, Bình Thuận	
3	16002472	Thạch Lê Anh Tiến	16CĐ-CTM1	Dân tộc Khmer_Ấp Suối Cát 2, X. Suối Cát, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai	
4	16003000	Nông Sĩ Nguyên	16CĐ-Ô9	Dân tộc Tày_ 11/11 Phi Nôm, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng	
5	16003535	Dụng Thị Ánh Tuyết	16CĐ-MTT2	Dân tộc Chăm_ thôn Lạc Trị, X. Phú Lạc, H. Tuy Phong, T. Bình Thuận	
6	16001253	Chu Văn Hạnh	16CĐ-TP1	Dân tộc Nùng_ thôn Thuận Bắc, X. Thuận Hạnh, H.Đăk Song,, T. Đăk Nông	
7	17002270	Thông Thành Tôn	17C1-ĐĐT2	Dân tộc Chăm_ KP.Chăm, TT.Lạc Tánh, H. Tánh Linh, T. Bình Thuận	
8	17004555	Đồng Minh Hoàng	17C1-ĐĐT4	Dân tộc Chăm_ thôn Chăm, TT. Lạc Tánh, H.Tánh Linh, T. Bình Thuận	
9	17002462	Sỹ Trùng An	17C1-CĐT1	Dân tộc Nùng_ thôn 3, X. Liên Đàm, H.Di Linh, T. Lâm Đồng	
10	17002934	Lê Quang Trường	17C1-CĐT1	Dân tộc Khmer_Ấp Phú Giao, X. Thạnh Quới, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng	
11	17002879	Lâm Quang Hiếu	17C1-CCK6	Dân tộc Chăm_ Thôn Bình Tiến, X. Phan Hiệp, H. Bắc Bình, T. Bình Thuận	
12	17003048	Nông Ngọc Phúc	17C1-CCK6	Dân tộc Mèo_ấp Thạnh Phú, X. Thạnh Bình, H. Tân Biên, T. Tây Ninh	
13	17003490	Nguyễn Trường Giang	17C1-CCK7	Dân tộc Nùng_ thôn Láng Xéo, X. Sông Bình, H. Bắc Bình, T. Bình Thuận	
14	17000107	Vi Quang Đạt	17C1-CNÔ1	Dân tộc Thái_ Thôn 10, xã YatòMốt, huyện Ea Súp, Đăk Lăk	
15	17002391	. Duk	17C1-CNÔ11	Dân tộc Ba Na_Thôn Plei Bông, X. A Yun, H.Mang Yang, T. Gia lai	



STT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		LỚP	ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN	GHI CHÚ
16	17002414	Triệu Văn	Thắng	17C1-LTM2	Dân tộc Tày_ Ấp K liêu, X. Lộc Thành, H. Lộc Ninh, T. Bình Phước	
17	17001354	Trương Thị	Thêm	17C1-NNA1	Dân tộc Chăm_ Thôn Hiếu Lễ, X. Phước Hậu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận	
18	18003875	Nguyễn Hoàng	Trí	18C1-ĐCN3	Dân tộc Khmer_ Ấp Lộ Sỏi B, X. Đôn Xuân, H. Duyên Hải, T. Trà Vinh	
19	18003550	K'	Vít	18C1-VSL2	Dân tộc Châu Mạ_ Thôn Phước Bình, X. Phước Lộc, H. Đạ Huoai, T. Lâm Đồng	
20	18004282	Rơ Ông Ha	Tinh	18C1-CCK7	Dân tộc Cil_ Tổ DP Păng Bung, TT. Định Văn, H. Lâm Hà, T. Lâm Đồng	
21	18004327	Lương Văn	Cường	18C1-CTM1	Dân tộc Thái_ Thôn 3, Xã Đắc Wil, H. Cư Jut, T. Đắk Nông	
22	18002702	Kim Minh	Tường	18C1-CTM1	Dân tộc Khmer_ Ấp Giồng Bàn, X. Long Vĩnh, H. Duyên Hải, T. Trà Vinh	
23	18004669	Hà Bình	Cảnh	18C1-CTM2	Dân tộc Nùng_ Thôn 2, X. Đắc Wil, H. Cư Jut, T. Đắk Nông	
24	18004603	Liêng Hót Ha	Khương	18C1-CTM2	Dân tộc Cil_ 11 Păng Bung, TT. Định Văn, H. Lâm Hà, T. Lâm Đồng	
25	18005009	Lơ Mu Se	Pha	18C1-CTM2	Dân tộc Cil_ 03 Pat pe, TT. Định Văn, H. Lâm Hà, T. Lâm Đồng	
26	18001594	Lâm Quốc	Thắng	18C1-CNÔ4	Dân tộc Hoa_ Thị trấn Chợ Lầu, H. Bắc Bình, T. Bình Thuận	
27	18001779	Lâm Trường	Toàn	18C1-CNÔ5	Dân tộc Hoa_ 33A, Mai Thanh Thế, Khóm 2, Phường 9, TP. Sóc Trăng	
28	18002673	K' Yon Mạ	Thos	18C1-CNÔ12	Dân tộc K' Ho_ Thôn 15, Xã Lộc Thành, H. Bảo Lâm, T. Lâm Đồng	
29	18002694	K'	Thụ	18C1-CNÔ13	Dân tộc Châu Mạ_ Tổ DP.1, Thị trấn Madguôi, H. Đạ Huoai, T. Lâm Đồng	
30	18002698	K'	Trèm	18C1-CNÔ13	Dân tộc Châu Mạ_ Tổ DP.1, Thị trấn Madguôi, H. Đạ Huoai, T. Lâm Đồng	
31	18003344	Lơ Mu	Ellis	18C1-CNÔ16	Dân tộc Cil_ Tổ DP Păng Bung, TT. Định Văn, H. Lâm Hà, T. Lâm Đồng	
32	18005166	Quảng Đại	Thoảng	18C1-CMT1	Dân tộc Chăm_ Thôn Hiếu Lễ, X. Phước Hậu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận	
33	18002669	K	Tín	18C1-NNA1	Dân tộc Châu Mạ_ Thôn Phước Trung, X. Phước Lộc, H. Đạ Huoai, T. Lâm Đồng	
34	18004756	Nông Ngọc	Chiến	18C1-KXD1	Dân tộc Nùng_ Thôn 5, X. Lộc Nam, H. Bảo Lâm, T. Lâm Đồng	
		Tổng cộng:	34	Sinh viên		02 Nữ